

Số: /BC-SCT

Lang Sơn, ngày tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường tỉnh Lang Sơn (Từ ngày 27/12/2019 đến ngày 02/01/2020)

Thực hiện Công văn số 9730/BCT-TTTN ngày 18/12/2019 của Bộ Công Thương về việc bình ổn thị trường mặt hàng thịt lợn và Thông báo số 727/TB-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh về Kết luận của đồng chí Nguyễn Công Trường, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp triển khai công tác bình ổn thị trường, giá cả Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020. Sở Công Thương báo cáo tuần về giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Tình hình thị trường

Trong tuần (từ ngày 27/12/2019 đến ngày 02/01/2020), giá cả các loại hàng hóa trên thị trường cơ bản ổn định, hoạt động mua bán hàng hóa diễn ra bình thường. Hàng hóa nhìn chung đa dạng, phong phú với nhiều chủng loại đáp ứng được nhu cầu mua sắm của nhân dân trên địa bàn tỉnh. Giá cả của một số mặt hàng vào thời điểm khảo sát thực tế tại chợ Giếng Vuông và chợ Bờ Sông, cụ thể như sau:

Giá gà Sóng Thiên giữ ở mức 170.000 đ/kg, giá thịt lợn các loại dao động 160.000 – 170.000 đ/kg, giá vịt làng khoảng 70.000-80.000 đ/kg, Cá rô Phi 45.000 đ/kg, Cá Chép 65.000 đ/kg, Cá quả 120.000 đ/kg, Cá trắm (đen) 90.000 đ/kg, Bí xanh 15.000 đ/kg, Chanh 35.000 đ/kg, Khoai tây 15.000 đ/kg; Dưa chuột 15.000 đ/kg, Ngô ngọt 7.000 đ/bắp, Cà rốt 15.000 đ/kg, Cải gồng các loại: 10.000đ/kg, Khoai tây 15.000 đ/kg, Xu hào: 15.000 đ/kg, bắp cải: 10.000đ/kg.

2. Tình hình mặt hàng thịt lợn trước diễn biến dịch tả lợn Châu Phi

Đối với mặt hàng thịt lợn và các sản phẩm chế biến từ thịt lợn đã cơ bản ổn định so với tuần trước, nhưng giá vẫn cao, do dịch tả lợn Châu Phi làm ảnh hưởng đến nguồn cung. Mặt khác nguồn hàng tại địa phương hiện nay chỉ đáp ứng được khoảng 40% nhu cầu tiêu dùng trên thị trường, còn lại phải nhập từ các địa phương khác.

3. Dự báo diễn biến tình hình giá cả tuần tiếp theo

Dự báo trong tuần tới các loại mặt hàng thiết yếu, tiêu dùng có xu hướng tăng nhẹ, riêng mặt hàng ăn và dịch vụ ăn uống sẽ tăng do giá mặt hàng thịt lợn

vẫn sẽ tiếp tục được đẩy lên cao do vào dịp cuối năm sẽ có nhiều đám cưới theo phong tục truyền thống được tổ chức.

Trên đây là báo cáo Tuần về tình hình giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn báo cáo và gửi Bộ Công Thương, UBND tỉnh biết./.

Nơi nhận:

- Vụ TTTN - Bộ Công Thương (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng KHTC-TH, VP Sở;
- TTKC&XTTM,
- Lưu: VT, QLTM.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Hải

GIÁ BÁN LẺ MỘT SỐ MẶT HÀNG THIẾT YẾU

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SCT ngày /01/2020
của Sở Công Thương Lạng Sơn)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Mặt hàng	ĐVT	Giá bán lẻ	Ghi chú
I	Thịt các loại			
1	Thịt lợn			
	- Thịt lợn hơi	đ/kg	95.000	
	- Thịt lợn vai	đ/kg	160.000	
	- Thịt mỡ sấn	đ/kg	140.000	
	- Thịt ba chỉ	đ/kg	170.000	
	- Thịt chân giò	đ/kg	130.000	
	- Thịt nạc	đ/kg	170.000	
2	Thịt bò đùi	đ/kg		
	Thịt bò (loại 1)	đ/kg	280.000	
	Thịt bò (loại 2)	đ/kg	250.000	
3	Thịt Gà			
	- Gà trống thiên	đ/kg	180.000	
	- Gà giò	đ/kg	150.000	
	- Gà công nghiệp	đ/kg	90.000 – 100.000	
	- Gà mái tơ	đ/kg	150.000	
4	Thịt vịt	đ/kg		
	Vịt (nhập từ các tỉnh khác)	đ/kg	65.000	
	Vịt (nuôi tại địa phương)	đ/kg	70.000	
II	Trứng các loại			
1	Trứng gà công nghiệp	đ/quả	2.500	
2	Trứng Gà (Gà nuôi tại địa phương)	đ/quả	4.000	
3	Trứng vịt	đ/quả	2.000	
III	Rau, củ, quả các loại			

1	Bắp cải	đ/kg	10.000	
2	Xu hào	đ/kg	15.000	
3	Súp lơ	cây	15.000	
4	Cà rốt	đ/kg	15.000	
5	Khoai tây	đ/kg	15.000	
6	Cà chua	đ/kg	15.000	
7	Cải ngồng	đ/kg	10.000	
8	Cần ta	đ/kg	10.000	
9	Cần tây	đ/kg	20.000	
10	Xoài	đ/kg	35.000	
11	Chuối xanh	đ/quả	2.000	
12	Dưa hấu	đ/kg	20.000	
13	Bưởi (diễn trồng tại Lạng Sơn)	đ/quả	27.000	
14	Cam	đ/kg	25.000	
15	Quýt Bắc Sơn(to)	đ/kg	25.000	
	Quýt Bắc Sơn(nhỏ)	đ/kg	20.000	
16	Quýt Bắc cạn (to)	đ/kg	20.000	
17	Quýt Bắc cạn (nhỏ)	đ/kg	17.000	
18	Ổi	đ/kg	25.000	
19	Thanh Long	đ/kg	25.000	
20	Nho	đ/kg	45.000	
IV	Lương thực			
1	Gạo tẻ thường	đ/kg	15.000	
2	Gạo bao thai	đ/kg	18.000	
3	Gạo nếp	đ/kg	26.000	
V	Các mặt hàng khác			
1	Đường	đ/kg	23.000	
2	Bánh kẹo	đ/gói		

3	Bánh Danisa 454g12	đ/gói	117.000	
4	Bánh Danisa 681g	đ/gói	179.000	
5	Bánh quế Saturn chocolate 330g/10	đ/gói	37.500	
6	Bánh trứng Euro Cake hộp	đ/gói	55.000	
7	Dầu ăn	đ/lít	30.000	
8	Đỗ xanh	đ/kg	40.000	
VI	Phân bón			
1	- Phân Đạm UREA	đ/kg	7.600	
2	- Phân NPK-S 12.5.10-14 Lâm Thao	đ/kg	6.520	
VII	Thức ăn chăn nuôi tổng hợp			
1	- Cám gà	đ/kg	7.000	
2	- Cám Lợn	đ/kg	10.000	
3	- Ngô hạt	đ/kg	8.000	